

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

Tên chương trình	: Công nghệ May
Trình độ đào tạo	: Cao đẳng
Ngành đào tạo	: Công nghệ May
Tên tiếng Anh	: Garment Technology
Loại hình đào tạo	: Chính quy – hệ tín chỉ
Mã ngành	: 51540204

(Ban hành theo Quyết định số...../QĐ-ĐT, ngày 15 tháng 07 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo cử nhân trình độ cao đẳng ngành Công nghệ may có đủ năng lực, phẩm chất, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để có thể đảm nhận công việc ở các cương vị khác nhau tại các doanh nghiệp may hoặc cơ sở đào tạo nghề cũng như có khả năng tổ chức quản lý sản xuất những cơ sở sản xuất vừa và nhỏ của ngành may. Sinh viên qua đào tạo phải đạt được các yêu cầu sau:

Về kiến thức

- Nắm vững công việc sản xuất may công nghiệp trên toàn bộ dây chuyền;
- Nắm vững phương pháp tổ chức và quản lý chuyên;
- Có khả năng thiết lập quy trình sản xuất sản phẩm may trên chuyên;
- Biết kiểm tra chất lượng sản phẩm may.

Về kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các thiết bị trên chuyên may;
- Thiết kế sản phẩm thời trang;
- Thực hiện thành thạo các bước công nghệ từ ra mẫu cho đến kiểm tra chất lượng;
- Làm được công tác đào tạo chuyên môn cho công nhân;
- Đạt trình độ tay nghề tương bậc 3/6 công nhân may.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 2.5 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 109 tín chỉ (không kể Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

6. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

6.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 37 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

6.1.1. Lý luận Triết học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1	001231	Những NLCB của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	75		
2	000565	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	45		001840(a)
3	001840	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		001231(a)
		Tổng	10	150		

6.1.2. Nhân văn – nghệ thuật

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
4	000851	Kỹ năng giao tiếp	2	30		
		Tổng	2	30		

6.1.3. Ngoại ngữ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
5	000047	Anh văn giao tiếp 1	3	30	30	
6	000048	Anh văn giao tiếp 2	3	30	30	000047(a)
7	001795	TOEIC 1	3	30	30	000048(a)
8	001796	TOEIC 2	3	30	30	001795(b)
		Tổng	12	120	120	

6.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
9	001786	Toán cao cấp A1	3	45		
10	001787	Toán cao cấp A2	3	45		001786(a)
11	001868	Vật lý đại cương A1	3	45		
12	000661	Hoá học đại cương	2	30		
13	001760	Tin học văn phòng – thực hành	2		60	
		Tổng	13	165	60	

6.1.5. Giáo dục thể chất

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
-----	-------	--------------	----	----	----	---------

14	000592	Giáo dục thể chất 1	1		30	
15	000593	Giáo dục thể chất 2	1		30	
16	000594	Giáo dục thể chất 3	1		30	
		Tổng	3		90	

6.1.6. Giáo dục quốc phòng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
17	000585	Giáo dục quốc phòng	9	117	18	
		Tổng	9	117	18	

6.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 72 tín chỉ

6.2.1. Kiến thức cơ sở: 12 tín chỉ

6.2.1.1. Học phần bắt buộc

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
18	000904	Kỹ thuật nhiệt	2	30		
19	001886	Vẽ kỹ thuật	3	45		
20	000039	Anh văn chuyên ngành	3	45		
21	000875	Kỹ thuật điện	2	30		
22		Học phần tự chọn 1	2	30		
		Tổng	12	180		

6.2.1.2. Học phần tự chọn

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
23	000010	An toàn lao động và môi trường	2	30		
24	001487	Tâm lý người tiêu dùng	2	30		
25	001615	Thiết kế xưởng sản xuất ngành may	2	30		

6.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 49 tín chỉ

6.2.2.1. Học phần bắt buộc

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
26	000620	Hệ thống cỡ số trang phục	2	30		
27	001186	Nguyên liệu dệt	2	30		
28	001187	Nguyên liệu may - phụ kiện	2	30		
29	001564	Thiết bị may công nghệ và bảo trì	2		60	
30	001595	Thiết kế trang phục 1	3	45		000620(a)
31	001597	Thiết kế trang phục 1 - Thực hành	3		90	001595(c)
32	000319	Công nghệ may trang phục 1	3	45		
33	001596	Đồ án thiết kế trang phục 1	1		30	001595(c)
34	001325	Quá trình hoàn tất vải	2	30		001187(a)
35	001598	Thiết kế trang phục 2	3	45		001595(c)
36	001600	Thiết kế trang phục 2 - Thực hành	3		90	001598(c)
37	001601	Thiết kế trang phục 3	3	45		001598(a)

38	000320	Công nghệ may trang phục 1 - Thực hành	2		60	000319(c)
39	001757	Tin học ứng dụng ngành may	2		60	000319(a)
40	000321	Công nghệ may trang phục 2	3	45		000319(a)
41	000322	Công nghệ may trang phục 2 - Thực hành	2		60	000321(a)
42	000323	Công nghệ may trang phục 3	2	30		000321(a)
43	000317	Đồ án công nghệ may trang phục	1		30	000323(a)
44	001599	Đồ án thiết kế trang phục 2	1		30	001598(c)
45	001602	Đồ án thiết kế trang phục 3	1		30	000321(c)
46	001603	Thiết kế trang phục 3 - Thực hành	3		90	001601(c)
47		Học phần tự chọn 2	3	45		
		Tổng	49	420	630	

6.2.2.2. Học phần tự chọn

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
48	001052	Marketing hàng may - thời trang	3	45		
49	001335	Quản lý chất lượng trang phục	3	45		
50	001775	Tổ chức và quản lý may công nghiệp	3	45		

6.2.3. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
51	001657	Thực tập cuối khóa cao đẳng_ công nghệ may	6		360	
52	000768	Khoá luận tốt nghiệp cao đẳng_ công nghệ may	5			
		Tổng	11		360	

Ghi chú: TC: số tín chỉ; LT: số tiết lý thuyết; TH: số tiết thực hành, thí nghiệm, giải bài tập, thảo luận; (b): học phần tiên quyết; (a): học phần trước; (c): học phần song hành.

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN)

Lưu ý: Các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất được tổ chức giảng dạy theo lịch riêng.

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	TC	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
Học kỳ 1							
Học phần bắt buộc				14	195	30	
1	000047	Anh văn giao tiếp 1	0201000047	3	30	30	
2	000661	Hóa học đại cương	0201000661	2	30	0	
3	000851	Kỹ năng giao tiếp	0201000851	2	30	0	
4	000875	Kỹ thuật điện	0201000875	2	30	0	
5	001231	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin	0201001231	5	75	0	
Học kỳ 2							
Học phần bắt buộc				15	165	120	
1	000620	Hệ thống cỡ số trang phục	0201000620	2	30	0	
2	001564	Thiết bị may công nghệ và bảo trì	0201001564	2	0	60	
3	001760	Tin học văn phòng - Thực hành	0201001760	2	0	60	
4	001786	Toán cao cấp A1	0201001786	3	45	0	
5	001868	Vật lí đại cương A1	0201001868	3	45	0	
6	001886	Vẽ kỹ thuật	0201001886	3	45	0	
Học kỳ 3							
Học phần bắt buộc				16	165	150	
1	000048	Anh văn giao tiếp 2	0201000048	3	30	30	000047(a)
2	001186	Nguyên liệu dệt	0201001186	2	30	0	
3	001187	Nguyên liệu may và phụ kiện	0201001187	2	30	0	
4	001595	Thiết kế trang phục 1	0201001595	3	45	0	000620(a)
5	001596	Đồ án thiết kế trang phục 1	0201001596	1	0	30	001595(c)
6	001597	Thiết kế trang phục 1 - Thực hành	0201001597	3	0	90	001595(c)
7	001840	Tư tưởng Hồ Chí Minh	0201001840	2	30	0	001231(a)
Học kỳ 4							
Học phần bắt buộc				16	195	90	
1	000319	Công nghệ may trang phục 1	0201000319	3	45	0	
2	000320	Công nghệ may trang phục 1 - Thực hành	0201000320	2	0	60	000319(c)
3	000565	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	0201000565	3	45	0	001840(a)
4	000904	Kỹ thuật nhiệt	0201000904	2	30	0	
5	001787	Toán cao cấp A2	0201001787	3	45	0	001786(a)
6	001795	TOEIC 1	0201001795	3	30	30	000048(a)
Học kỳ 5							
Học phần bắt buộc				17	150	210	
1	000321	Công nghệ may trang phục 2	0201000321	3	45	0	000319(a)
2	000322	Công nghệ may trang phục 2 - Thực hành	0201000322	2	0	60	000321(c)
3	001325	Quá trình hoàn tất vải	0201001325	2	30	0	001187(a)

4	001598	Thiết kế trang phục 2	0201001598	3	45	0	001595(c)
5	001599	Đồ án thiết kế trang phục 2	0201001599	1	0	30	001598(c)
6	001600	Thiết kế trang phục 2 - Thực hành	0201001600	3	0	90	001598(c)
7	001796	TOEIC 2	0201001796	3	30	30	001795(b)
Học kỳ 6							
Học phần bắt buộc				13	120	150	
1	000039	Anh văn chuyên ngành may mặc	0201000039	3	45	0	001597(a)
2	000317	Đồ án công nghệ may trang phục	0201000317	1	0	30	000323(c)
3	000323	Công nghệ may trang phục 3	0201000323	2	30	0	000321(a)
4	001601	Thiết kế trang phục 3	0201001601	3	45	0	001598(a)
5	001602	Đồ án thiết kế trang phục 3	0201001602	1	0	30	000321(a)
6	001603	Thiết kế trang phục 3 - Thực hành	0201001603	3	0	90	001601(c)
Học phần tự chọn				2	30	0	
1	000010	An toàn lao động và môi trường	0201000010	2	30	0	
2	001487	Tâm lý người tiêu dùng	0201001487	2	30	0	
3	001615	Thiết kế xưởng sản xuất ngành may	0201001615	2	30	0	
Học kỳ 7							
Học phần bắt buộc				13	0	600	
1	000768	Khóa luận tốt nghiệp cao đẳng - Công nghệ may	0201000768	5	0	180	
2	001657	Thực tập cuối khóa cao đẳng - Công nghệ may	0201001657	6	0	360	
3	001757	Tin học ứng dụng ngành may	0201001757	2	0	60	000319(a)
Học phần tự chọn				3	45	0	
1	001052	Marketing hàng may - Thời trang	0201001052	3	45	0	
2	001335	Quản lý chất lượng trang phục	0201001335	3	45	0	
3	001775	Tổ chức và quản lý sản xuất may	0201001775	3	45	0	

8. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Tích lũy đủ 109 tín chỉ khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp của Chương trình và thỏa các điều kiện theo Điều 27 Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT

9. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

001231 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin: 5 (75, 0, 150)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000565 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tư tưởng Hồ Chí Minh)

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

001840 Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin).

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000851 Kỹ năng giao tiếp: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giới thiệu cho sinh viên các vấn đề khái quát trong giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp bằng lời và không dùng lời, giao tiếp kinh doanh qua điện thoại, giao tiếp kinh doanh trực tiếp, quy trình giao tiếp, cách thức nghiên cứu để hình thành thông điệp, cách thức thông đạt, sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong giao tiếp kinh doanh; cách thức chuẩn bị, viết báo cáo và trình bày báo cáo kinh doanh; cách thức chuẩn bị các buổi phỏng vấn, chuẩn bị sơ yếu lý lịch và thư xin việc.

000047 Anh văn giao tiếp 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn THPT)

Nội dung: Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và kinh doanh.

000048 Anh văn giao tiếp 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Anh văn giao tiếp 1)

Nội dung: Các học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Những kiến thức cơ bản đó gồm: Ngữ âm học, ngữ âm ứng dụng, âm vị học và các cấu trúc ngữ pháp cơ bản. Yêu cầu đạt được trình độ trung cấp (intermediate level).

001786 Toán cao cấp A1: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: cung cấp các nội dung giới hạn hàm một biến số, các định lý cơ bản của phép tính vi phân, ứng dụng đạo hàm, tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân xác định, tích phân suy rộng. Chuỗi số, chuỗi hàm và chuỗi lũy thừa, hàm nhiều biến (đạo hàm và vi phân, cực trị)

001787 Toán cao cấp A2: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Toán cao cấp A1)

Nội dung: cung cấp các nội dung giới hạn và sự liên tục của hàm nhiều biến, vi phân toàn phần cấp một, cấp cao, đạo hàm hàm hợp, đạo hàm hàm ẩn một biến, hai biến, tích phân kép, tích phân bội ba, tích phân đường loại loại 1, tích phân đường loại loại 2, tích phân mặt loại 1, tích phân mặt loại 2.

001868 Vật lý đại cương A1: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giới thiệu các quy luật chuyển động của các vật thể, các định luật bảo toàn trong chuyển động, sự tương tác của vật chất. Học phần bao gồm 3 phần:

* Cơ học: Cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ học cổ điển (Cơ học Newton). Nội dung chính bao gồm: các định luật Newton, định luật hấp dẫn, các định luật bảo toàn trong chuyển động của chất điểm, hệ chất điểm và vật rắn.

* Nhiệt học: Cung cấp các kiến thức về chuyển động nhiệt phân tử và các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học.

* Điện từ học: Cung cấp các kiến thức liên quan đến các tương tác tĩnh điện, các tương tác tĩnh từ và mối liên hệ giữa điện trường và từ trường biến thiên.

000661 Hóa học đại cương: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử; giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự có cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất; nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hoá của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.

000592 Giáo dục thể chất 1: 30 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000593 Giáo dục thể chất 2: 30 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000594 Giáo dục thể chất 3: 30 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000585 Giáo dục quốc phòng: 135 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

001795 TOEIC 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 2)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

001796 TOEIC 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (TOEIC 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

001760 Tin học văn phòng – Thực hành: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về máy tính và các kỹ năng tối thiểu để sử dụng máy tính. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng máy tính một cách căn bản để giải quyết những vấn đề thường gặp như: gõ văn bản tiếng Việt, in ấn, kẻ bảng tính đơn giản, làm slide, quản lý tập tin, nén dữ liệu, dùng ổ đĩa cứng ngoài, diệt virus, dùng thư điện tử, duyệt web, sử dụng các phần mềm văn phòng ở mức tối thiểu.

000904 Kỹ thuật nhiệt: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhiệt, về các quá trình cung cấp, dẫn và truyền nhiệt, các định luật cơ bản về nhiệt trong công nghiệp.

001886 Vẽ kỹ thuật: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp các kiến thức cơ bản về hình học không gian để vận dụng vào vẽ kỹ thuật rất cần thiết cho kỹ thuật viên. Học phần giới thiệu các phép chiếu đồ thức của điểm, đường thẳng, mặt phẳng, các phép biến đổi hình chiếu, cách biểu diễn đa diện, đường cong, mặt cong và giao của chúng. Học phần còn đề cập đến cơ sở của phương pháp vẽ một số chi tiết máy, xây dựng bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp.

000039 Anh văn chuyên ngành: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Thiết kế trang phục 1 – Thực hành)

Nội dung: Trong môn học này sinh viên sẽ được làm quen với các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành, các từ chuyên môn kỹ thuật tiếng Anh. Ngoài ra sẽ được hướng dẫn làm quen và đọc hiểu một bài báo, báo cáo khoa học trong chuyên ngành của mình.

000620 Hệ thống cỡ số trang phục: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp những kiến thức cơ bản: khái niệm về nhân trắc học, đặc điểm hình thái

cơ thể người, phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số, đặc điểm hệ thống cỡ số cho người lớn và trẻ em, một số hệ thống cỡ số trang phục đang được sử dụng trên thế giới. Học phần giúp sinh viên làm công tác thiết kế quần áo, thiết kế trang phục có căn cứ hệ thống cỡ số khoa học.

001186 Nguyên liệu dệt: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp kiến thức cơ bản về nguyên liệu dệt và phụ kiện cho ngành may, giúp sinh viên hiểu biết về cấu tạo và tính chất của xơ sợi dệt thiên nhiên và hóa học, nền tảng vật chất của các loại vải, phụ liệu may, từ đó sinh viên có cơ sở tiếp thu học phần “Nguyên liệu may, phụ liệu may” để thiết kế lựa chọn vải và phụ liệu cho phù hợp sản phẩm may.

001187 Nguyên liệu may - phụ kiện: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc, tính chất của các loại vải thông dụng cho ngành may: vải dệt thoi, vải dệt kim. Nội dung đề cập đến những kiểu dệt cơ bản của hai loại vải, đặc điểm cấu trúc, tính chất cơ học, vật lý và hóa học, có ích cho việc lựa chọn, đánh giá và sử dụng vật liệu vải cho may. Sinh viên nắm vững các dạng phụ liệu may, đặc tính của chúng và phạm vi ứng dụng, đảm bảo tính kinh tế trong việc lựa chọn vật liệu, thiết kế sản phẩm may. Nắm vững tính chất của vải, các dạng phụ liệu may, sinh viên có cơ sở để áp dụng các thông số công nghệ may cho phù hợp.

001564 Thiết bị may công nghệ và bảo trì: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giới thiệu các dạng đường may cơ bản được sử dụng trong các thiết bị may công nghiệp, quy trình tạo mũi may, chức năng cấu tạo và nguyên lý hoạt động của một số cơ cấu và hệ thống của máy. Sinh viên biết cách điều chỉnh một số chi tiết, hiểu nguyên nhân và biết sửa chữa một số trục trặc thông thường. Ngoài ra sinh viên còn biết sử dụng và điều chỉnh một số máy chuyên dùng.

001595 Thiết kế trang phục 1: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Hệ thống cỡ số trang phục)

Nội dung: Giới thiệu phương pháp thiết kế các bộ phận quần áo trên cơ sở của hệ thống cỡ số, lượng cử động cho phù hợp với các loại sản phẩm may mặc. Học phần còn giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức đã học nắm được và thực hành tốt phương pháp thiết kế một số kiểu mẫu quần áo cơ bản, để từ đó có thể thiết kế mẫu mới hợp lý và khoa học.

001597 Thiết kế trang phục 1 – Thực hành: 3 (0, 90, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần song hành (Thiết kế trang phục 1)

Nội dung: Sinh viên sẽ được ứng dụng toàn bộ phần lý thuyết thiết kế dựng hình vào thực tế, dựa trên hệ thống cỡ số với lượng cử động phù hợp. Sinh viên sẽ được thực hành thực tế trên cơ thể người từ phương pháp đo, phương pháp lựa chọn nguyên phụ liệu, khung cơ sở, các

điểm nhấn, các đường kết cấu, các đường trang trí, vị trí các chi tiết trên sản phẩm, các đường ly, chiết, cách cắt, cách ra đường may. Thực hành thiết kế dựng hình các cụm chi tiết, các cụm chi tiết chính, các cụm chi tiết phụ. Từ đó thiết kế bộ mẫu cơ bản hoàn chỉnh cho từng loại sản phẩm để có thể đưa vào sản xuất. Sinh viên thực hành ráp nối hoàn chỉnh sản phẩm theo nội dung học phần dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

000319 Công nghệ may trang phục 1: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp các kiến thức về kỹ thuật may, thao tác may, kỹ thuật ráp nối bằng phương pháp may thủ công và công nghệ gia công các chi tiết sản phẩm, ký hiệu đường may, các dụng cụ thiết bị, xác định vị trí, kích thước sẽ được áp dụng trên các sản phẩm. Qua học phần này, sinh viên được rèn luyện tính nhanh nhẹn, cẩn thận, phương pháp làm việc khoa học và sáng tạo.

001596 Đồ án thiết kế trang phục 1: 1 (0, 30, 15)

Điều kiện tiên quyết: học phần song hành (Thiết kế trang phục 1)

Nội dung: Giúp sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học từ các học phần chuyên ngành để thiết kế, chuẩn bị sản xuất một mẫu trang phục trong may công nghiệp. Sinh viên làm quen với công việc của một kỹ thuật viên công ty.

001325 Quá trình hoàn tất vải: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên liệu may – phụ kiện)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lý thuyết và thực tế công nghệ xử lý hoàn tất vải để tăng giá trị và giá trị sử dụng của sản phẩm. Nội dung bao gồm các kiến thức về công nghệ xử lý giặt, tẩy trắng vải, nhuộm, in hoa và xử lý hoàn tất đặc biệt để vải có những tính chất mới.

001598 Thiết kế trang phục 2: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Thiết kế trang phục 1)

Nội dung: Cung cấp kiến thức lý thuyết và thực hành, cách thiết kế mẫu mới, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thiết kế, phương pháp xây dựng các loại mẫu dùng trong sản xuất may công nghiệp và xây dựng tài liệu kỹ thuật cho mã hàng chuẩn bị đưa vào sản xuất.

001600 Thiết kế trang phục 2 - Thực hành: 3 (0, 90, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần song hành (Thiết kế trang phục 2)

Nội dung: Sinh viên thực hành từ khâu chọn lựa nguyên phụ liệu phù hợp, thiết kế mẫu mới từ mẫu cơ bản, với tất cả các sản phẩm, thực hành chuyển đổi các dạng ly, chiết từ ly, chiết cơ bản. Xây dựng bộ mẫu công nghiệp cỡ trung bình, sửa chữa những sai hỏng trên các sản phẩm thực tế, cắt hoàn chỉnh các bộ mẫu cứng cơ bản. Thực hành nháy mẫu theo các cỡ vóc cho tất cả các loại sản phẩm cơ bản. Xây dựng hoàn chỉnh tài liệu kỹ thuật cho từng loại sản phẩm cơ bản. Giác mẫu thực tế cho từng loại sản phẩm cơ bản với các phương pháp giác và nháy mẫu khác nhau. Hoàn chỉnh tài liệu kỹ thuật thiết kế, tài liệu công nghệ cho từng loại

sản phẩm.

001601 Thiết kế trang phục 3: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Thiết kế trang phục 2)

Nội dung: Cung cấp kiến thức lý thuyết, cách thiết kế mẫu mới, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thiết kế, phương pháp xây dựng các loại mẫu dùng trong sản xuất may công nghiệp và xây dựng tài liệu kỹ thuật cho mã hàng chuẩn bị đưa vào sản xuất.

000320 Công nghệ may trang phục 1 - Thực hành: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần song hành (Công nghệ may trang phục 1)

Nội dung: Giúp sinh viên làm quen với dụng cụ và thiết bị ngành may, sinh viên thực hành các đường may tay, may máy cơ bản. So sánh, phân biệt, nhận biết cấu trúc, ký hiệu, đường may từ lý thuyết đến thực tế một cách xác thực. Sinh viên thực hành ráp nối các cụm chi tiết từ đơn giản đến phức tạp (may các đường cơ bản, các đường xẻ, các đường gấp, các đường khóa kéo, cổ, túi, các đường trang trí). Phân biệt từng cụm chi tiết. Cụm chi tiết lớp ngoài, cụm chi tiết lớp trong, cụm chi tiết lớp dưng.

001757 Tin học ứng dụng ngành may: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Công nghệ may trang phục 1)

Nội dung: Cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống thiết kế với sự trợ giúp của máy tính CAD và hệ thống sản xuất với sự trợ giúp của máy tính CAM. Sinh viên có thể điều khiển một hệ thống CAD, biết thiết kế mẫu mỹ thuật sản phẩm, thiết kế bộ mẫu kỹ thuật dùng trong sản xuất may công nghiệp.

000321 Công nghệ may trang phục 2: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Công nghệ may trang phục 1)

Nội dung: Cung cấp các kiến thức cơ bản về quá trình công nghệ sản xuất may công nghiệp, về ảnh hưởng của điều kiện kỹ thuật, thiết bị và vật liệu tới công nghệ gia công sản phẩm, các công đoạn quá trình sản xuất: trải vải, chia cắt, ráp nối, tạo dáng, hoàn tất sản phẩm. Học phần này bao gồm các nội dung: khái quát về sản phẩm may và quá trình công nghệ may; nội dung, bản chất, thông số kỹ thuật các công đoạn quá trình sản xuất: trải vải, cắt, ráp nối, tạo dáng, hoàn tất sản phẩm; ảnh hưởng của các yếu tố đến quá trình công nghệ.

000322 Công nghệ may trang phục 2 - Thực hành: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần song hành (Công nghệ may trang phục 2)

Nội dung: Đưa sinh viên tiếp cận thực tế với các hình thức: thực tập, tham quan tại các doanh nghiệp may để giúp họ hiểu rõ hơn phần lý thuyết đã học (cấu trúc quá trình sản xuất may công nghiệp, chuẩn bị nguyên vật liệu, trải vải, cắt vải, giác sơ đồ, sang mẫu ủi ép, ráp nối hoàn tất sản phẩm, kiểm tra vệ sinh, đóng gói, vận chuyển). Từ lý thuyết đã học, sinh viên sẽ hiểu sâu hơn kỹ hơn về các nguyên tắc, kỹ thuật tối ưu hóa quá trình ráp nối, định mức kỹ thuật, các phương pháp tỷ lệ, nhảy cỡ vóc, trải, cắt, sang mẫu, đánh số, bóc tập, xây dựng thiết bị, tay nghề công nhân, thời gian gia công sản phẩm. Học phần giúp sinh viên hoàn thiện hơn

phần bài tập (từ mô tả mẫu sản phẩm, mẫu chi tiết, đường kết nối, nguyên phụ liệu, cỡ vóc xác định mức sản phẩm, thiết bị tay nghề công nhân, hoàn chỉnh dây chuyền công nghệ).

000323 Công nghệ may trang phục 3: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Công nghệ may trang phục 2)

Nội dung: Cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công nghệ gia công chi tiết, lắp ráp sản phẩm, phương pháp xây dựng quy trình công nghệ gia công sản phẩm, các định mức kỹ thuật, xây dựng tài liệu kỹ thuật công nghệ cho sản xuất công nghiệp.

000317 Đồ án công nghệ may trang phục: 1 (0, 30, 15)

Điều kiện tiên quyết: học phần song hành (Công nghệ may trang phục 3)

Nội dung: Giúp sinh viên tổng hợp kiến thức về kỹ thuật cắt, may sản phẩm trong sản xuất may công nghiệp. Yêu cầu sinh viên thực hiện trọn vẹn một đồ án kỹ thuật để cắt may một sản phẩm cụ thể (được giao hoặc tự chọn).

001599 Đồ án thiết kế trang phục 2: 1 (0, 30, 15)

Điều kiện tiên quyết: học phần song hành (Thiết kế trang phục 2)

Nội dung: Giúp sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học từ các học phần chuyên ngành để thiết kế, chuẩn bị sản xuất một mẫu trang phục trong may công nghiệp. Sinh viên làm quen với công việc của một kỹ thuật viên công ty.

001602 Đồ án thiết kế trang phục 3: 1 (0, 30, 15)

Điều kiện tiên quyết: học phần song hành (Công nghệ may trang phục 2)

Nội dung: Giúp sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học từ các học phần chuyên ngành để thiết kế, chuẩn bị sản xuất một mẫu trang phục trong may công nghiệp. Sinh viên làm quen với công việc của một kỹ thuật viên công ty.

001603 Thiết kế trang phục 3 – Thực hành: 3 (0, 90, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần song hành (Thiết kế trang phục 3)

Nội dung: Sinh viên thực hành từ khâu chọn lựa nguyên phụ liệu phù hợp, thiết kế mẫu mới từ mẫu cơ bản, với tất cả các sản phẩm, thực hành chuyển đổi các dạng ly, chiết từ ly, chiết cơ bản. Xây dựng bộ mẫu công nghiệp cỡ trung bình, sửa chữa những sai hỏng trên các sản phẩm thực tế, cắt hoàn chỉnh các bộ mẫu cứng cơ bản. Thực hành nháy mẫu theo các cỡ vóc cho tất cả các loại sản phẩm cơ bản. Xây dựng hoàn chỉnh tài liệu kỹ thuật cho từng loại sản phẩm cơ bản. Giắc mẫu thực tế cho từng loại sản phẩm cơ bản với các phương pháp giắc và nháy mẫu khác nhau. Hoàn chỉnh tài liệu kỹ thuật thiết kế, tài liệu công nghệ cho từng loại sản phẩm.

000010 An toàn lao động và môi trường: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp những hiểu biết cơ bản về bảo hộ lao động, về kỹ thuật an toàn, về vệ sinh lao động, về phòng cháy và chữa cháy. Sinh viên còn được giới thiệu về môi trường lao

động và quản lý môi trường lao động trong ngành may. Việc áp dụng các tiêu chuẩn ISO 14000 và SSA800 trong xí nghiệp, nhà máy may.

001487 Tâm lý người tiêu dùng: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp kiến thức tâm lý học ứng dụng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm ngành may.

001615 Thiết kế xưởng sản xuất ngành may: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp những kiến thức về tổ chức quản lý sản xuất may công nghiệp, xây dựng và bố trí thiết bị, máy móc, điện nước, nồi hơi, cho chuyền may, nhà xưởng ...

001052 Marketing hàng may – thời trang: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản giao tiếp trong môi trường kinh doanh và các bài tập xây dựng kế hoạch về tiếp thị rèn luyện để đạt kỹ năng giao tiếp và bán hàng dệt may.

001335 Quản lý chất lượng trang phục: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm, phương pháp đánh giá và tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm, trong sản xuất may công nghiệp. Nội dung bao gồm các khái niệm về chất lượng sản phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm, các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm may, các phương pháp quản lý chất lượng (QC, TQC, TQM, tiêu chuẩn ISO), phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng các công đoạn của sản xuất may công nghiệp.

001775 Tổ chức và quản lý may công nghiệp: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp những kiến thức về tổ chức quản lý sản xuất may công nghiệp, tổ chức sản xuất trong may công nghiệp, tổ chức các bộ phận sản xuất trong doanh nghiệp may, điều hành các bộ phận sản xuất và chuẩn bị sản xuất đặc biệt là chuyền may.

000875 Kỹ thuật điện: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp những kiến thức cơ bản về mạch điện, các quy luật cơ bản, nguyên lý cấu tạo của một số máy và khí cụ điện, giúp cho sinh viên nắm vững hơn một số vấn đề về mạch điện thông thường trong nhà máy và trên một số máy công tác.

001657 Thực tập cuối khóa cao đẳng_công nghệ may: 6

Nội dung: Sinh viên đến thực tập tại các chuyền may trong các nhà máy may, xí nghiệp may của công ty may, công ty dệt may ... Sinh viên làm quen với các công việc tổ chức, quản lý

chuyên may, từ khâu chuẩn bị sản xuất đến hoàn thiện sản phẩm.

Trong đợt thực tập sản xuất, sinh viên phải hoàn thành 2 nội dung cơ bản dưới sự hướng dẫn của giảng viên và cán bộ kỹ thuật của cơ sở may. Công tác thực tập bao gồm: lập kế hoạch sản xuất một sản phẩm cụ thể theo đơn đặt hàng. Tổ chức và quản lý chuyên may để thực hiện đơn đặt hàng.

000768 Khóa luận tốt nghiệp cao đẳng_công nghệ may: 5

Điều kiện tiên quyết: tích lũy đủ 90 tín chỉ và các học phần thực hành, thực tập

Nội dung: Khóa luận tốt nghiệp nhằm mục tiêu giúp sinh viên tổng hợp các kiến thức và kỹ năng đã tích lũy trong quá trình học vào giải quyết một vấn đề thực tiễn trong ngành may và thời trang. Sinh viên sẽ thực hiện một đề tài thiết kế thời trang hoặc triển khai tổ chức sản xuất may công nghiệp. Mỗi đề tài được sinh viên thực hiện độc lập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Ái Cẩm

TRƯỞNG PHÒNG ĐT *h*

ThS. Nguyễn Lan Phương

P. TRƯỞNG KHOA

ThS. Nguyễn Tấn Ý

